

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST  
Ngày 03-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Lâm Anh L.**

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà **Trần Thị L**

2. Ông **Lý Đức P.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà **Lý Hồng H** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1191/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với:

**Bị cáo:** **NGUYỄN THÀNH T** - Sinh ngày: 26-01-1981 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Mười – Sinh năm: 1941; Con bà: Nguyễn Thị X – Sinh năm: 1943; Vợ: Nguyễn Thị Thùy L – Sinh năm: 1984; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Nguyễn Thành T bị tạm giữ từ ngày 26-9-2019 đến ngày 04-10-2019 được tại ngoại. Hiện đang chấp hành theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1199/2019/HSST-QĐ ngày 26-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Nguyễn Quốc H** – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn L** – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn S 1, xã X, huyện M, tỉnh Ninh Thuận. Hôm nay có mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16-9-2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 86C – 123.92 kéo theo Rơ móoc BKS 86R – 008.60 chở hàng (*quả thanh long*) từ thành phố P, tỉnh Bình Thuận lên cửa khẩu quốc tế T3, huyện V, tỉnh Hà Giang để xuất khẩu sang Trung Quốc. Trên xe có Nguyễn Thành T đi cùng (*T là phụ xe cho L*). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19-9-2019, đến cửa khẩu quốc tế T3. Sau đó, L và T làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc, do chưa trả được hàng nên L và T pH ở lại Trung Quốc đợi. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-9-2019, sau khi ăn cơm tối xong, L lên ca bin xe ô tô để ngủ còn T ở ngoài trông xe cho L. Trong lúc trông xe, T thấy mọi người bên Trung Quốc đốt pháo nên T nảy sinh ý định mua pháo về để đốt. Lúc này, T thấy 01 người đàn ông nói tiếng Việt Nam (*T không biết tên tuổi địa chỉ*) đang bốc hàng ở gần xe của L nên T nhờ người này đi mua pháo hộ, người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), người đàn ông cầm tiền đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T 01 hộp bìa cát tông bên trong đựng 02 bánh pháo dạng cuộn (*Trong đó: 01 bánh có đường kính 41cm, cao 8,5cm; 01 bánh đường kính 34cm, cao 9,5cm*), cả 02 bánh có trọng lượng là 7,8kg. T nhận hộp pháo và lấy cuộn băng dính trên xe ô tô dán hộp pháo lại (*cuộn băng dính đã sử dụng hết*). Sau đó, đem cất giấu dưới gầm ca bin phía sau bên lái của xe ô tô đầu kéo rồi lên xe ô tô ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 26-9-2019, L điều khiển xe ô tô cùng T đi giao hàng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong L điều khiển xe ô tô đầu kéo cùng T nhập cảnh về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế T3. Khoảng 15 giờ cùng ngày, thì đến Trạm kiểm soát Đôn biên phòng cửa khẩu quốc tế T3 (*thuộc thôn Giang Nam, xã T3, huyện V*) thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang tạm giữ cả người và tang vật.

Ngày 27-9-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 141/TCGD gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang gồm: 01 bánh có đường kính 41cm, cao 8,5cm, khối lượng 4,1kg được niêm phong ký hiệu P1; 01 bánh có đường kính 34cm, cao 9,5cm, khối lượng 3,7kg được niêm phong ký hiệu P2 (*cả hai bánh được niêm phong trong một hộp giấy*) có pH là pháo không? Có chứa thuốc pháo không? Khi bị tác động bởi ngoại lực hoặc đốt có gây tiếng nổ không? (BL số 87).

Tại Bản kết luận giám định số 328/KL-PC09 ngày 02-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu P1, P2 là pháo nổ (BL số 91).

### **Vật chứng thu giữ gồm:**

- 7,8 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 7,3kg*).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/PNK ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Hà Giang).

- 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh số: A1195269 mang tên Nguyễn Thành T.

(Vật chứng này đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý).

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 264338216 mang tên Nguyễn Văn L.

- 01 giấy phép lái xe số 580149000344 mang tên Nguyễn Văn L.

- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022862 biển kiểm soát 86C – 123.92 mang tên Nguyễn Quốc H (Bản sao công chứng).

- 01 chứng nhận đăng ký Rơ móc số 000898 BKS 86R – 008.60 (Bản sao công chứng).

- 01 xe đầu kéo BKS 86C – 123.92, kéo theo Rơ móc BKS 86R – 008.60.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 9204410.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 9204411.

- 01 giấy phép lái xe số 600125002095 mang tên Nguyễn Thành T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 261018497 mang tên Nguyễn Thành T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, viền trắng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 86C – 123.92 kéo theo Rơ móc BKS 86R – 008.60 và giấy tờ, tài sản nêu trên của ông Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T. Xét thấy không cần tạm giữ thêm nên ngày 09-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho các chủ sở hữu (BL số 81 đến 83).

**Tại cáo trạng số:** 02/CT-VKS ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành T khai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16-9-2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 86C – 123.92 kéo theo Rơ móc BKS 86R – 008.60 chở hàng (quả thanh long) qua cửa khẩu quốc tế T3 sang Trung Quốc. Nguyễn Thành T đi cùng (T là phụ xe cho L). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-9-2019, T nhờ 01 người đàn ông đang bốc hàng ở gần đó (không biết tên tuổi, địa chỉ) mua hộ T 7,8kg pháo với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và cất giấu pháo dưới gầm ca bin phía bên lái của xe ô tô đầu kéo rồi lên xe ô tô ngủ. Khoảng 14 giờ 30 phút 26-9-2019, sau khi trả hàng xong L điều khiển xe ô tô đầu kéo cùng T từ Trung Quốc về Việt Nam. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26-9-2019, đến khu vực Trạm kiểm soát biên phòng cửa khẩu quốc tế T3 (thuộc thôn Giang Nam, xã T3, huyện V) thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cả người và vật chứng. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với xã hội.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Quốc H vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Quốc H với nội dung: Anh H đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo T pH bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và cam kết không có khiếu kiện gì về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 24 tháng đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 03-01-2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

#### **Về vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 19 Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 05- 4 -2012 của Chính phủ “ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành.*

\* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng: 7,3 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*).

Được niêm phong trong 01 thùng giấy, có chữ ký của các thành phần tham gia theo quy định, được đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. (*Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/PNK ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Hà Giang*).

\* Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V xử lý số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

01 Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A 1195269 mang tên Nguyễn Thành T. (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang*).

Các vật chứng và tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, không có đề nghị xem xét, không đề cập giải quyết.

**Về án phí và quyền kháng cáo:** Theo quy định của pháp luật.

***Phần tranh luận tại phiên tòa:***

Bị cáo Nguyễn Thành T có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

***Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:***

Bị cáo T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công việc ổn định, pH nuôi hai con nhỏ. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù sớm về với cộng đồng và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16-9-2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 86C – 123.92 kéo theo Rơ móc BKS 86R – 008.60 chở hàng (*quả thanh long*) qua cửa khẩu quốc tế T3 sang Trung Quốc. Khi đi có Nguyễn Thành T đi cùng (*T là phụ xe cho L*). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-9-2019, sau khi ăn cơm tối xong L lên ca bin ô tô ngủ còn, T ở ngoài trông xe. Sau đó, T nhờ 01 người đàn ông đang bốc hàng ở gần đó (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) mua hộ T 7,8kg pháo với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và cất giấu pháo dưới gầm ca bin phía bên lái của xe ô tô đầu kéo rồi lên xe ô tô ngủ. Khoảng 14 giờ 30 phút 26-9-2019, sau khi trả hàng xong L điều khiển xe ô tô đầu kéo cùng T từ Trung Quốc về Việt Nam. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, đến khu vực Trạm kiểm soát biên phòng cửa khẩu quốc tế T3 (*thuộc thôn Giang Nam, xã T3, huyện V*) thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cả người

và tang vật. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thành T phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T đã vi phạm pháp luật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật số 03/2016/QH14 ngày 22-11-2016 sửa đổi bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 quy định ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đó là “*Kinh doanh pháo nổ*”; Tiểu mục 2.3 mục 2 phần III Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 về hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo. Xét thấy bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, ...*

*c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*a,...*

*k. Vận chuyển qua biên giới, trừ hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu”.*

**[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Nguyễn Thành T không pH chịu tình tiết tăng nặng.

**[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công việc ổn định, pH nuôi hai con nhỏ do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:**

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự toàn xã hội. Do vậy cần lên mức án nghiêm minh đối với bị

cáo theo quy định để cho bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, có địa chỉ cư trú rõ ràng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP/TATC ngày 06-11-2013 hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo.

Bị cáo Nguyễn Thành T không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

**[6] Về vật chứng vụ án:**

*Tịch thu tiêu hủy hàng cấm sử dụng, giấy tờ không còn giá trị sử dụng gồm.*

\* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng: 7,3 kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*).

Được niêm phong trong 01 thùng giấy, có chữ ký của các thành phần tham gia theo quy định, được đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. (*Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/PNK ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Hà Giang*).

\* Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V xử lý số vật chứng không còn giá trị sử dụng:

01 Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A 1195269 mang tên Nguyễn Thành T. (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang*).

Theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 19 Nghị định số 79/2018/NĐ/CP ngày 05-4-2012 của Chính phủ “*Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

Các vật chứng và tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, không có đề nghị xem xét, HĐXX không đề cập giải quyết.

**[7] Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Thành T pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “*quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

**[8] Quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận là người đã thuê Nguyễn Thành T làm phụ xe cho L. Quá trình T mua pháo, cất giấu pháo dưới gầm ca bin xe ô tô đầu kéo L hoàn toàn không biết đến khi lực lượng chức năng bắt quả tang L mới biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 122 đến 131).

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 03-01-2020. *(bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 26-9-2019 đến ngày 04-10-2019 được tại ngoại)*

Giao bị cáo Nguyễn Thành T về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **Về vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 19 Nghị định số 79/2018/NĐ/CP ngày 05-4-2012 của Chính phủ “*Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”

*Tịch thu tiêu hủy gồm:*

\* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vật chứng: 7,3 kg pháo *(Còn lại sau khi lấy mẫu giám định)*.

Được niêm phong trong 01 thùng giấy, có chữ ký của các thành phần tham gia theo quy định, được đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang. *(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/PNK ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Hà Giang)*.

\* Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V xử lý số vật chứng không còn giá trị sử dụng:

01 Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A 1195269 mang tên Nguyễn Thành T. *(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày*

18 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Nguyễn Thành T pH chịu: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03-01-2020). Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***

**Lâm Anh L**

